TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2026/HS-ST
Ngày: 31-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Cao Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Kim Cảnh và ông Lê Hữu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm - Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa và điểm cầu thành phần - Phân trại tạm giam Nông Cống cơ sở 2, Công an tỉnh T, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Thiều Ngọc H - sinh ngày: 09/3/1986; số CCCD: 038086018148; nơi sinh: Phường Đ, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Y, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thiều Văn H1 và bà Lê Thị G; có vợ là Doãn Thị N và có 03 (ba) con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam kể từ ngày 11/12/2025 đến ngày 10/01/2026, ngày 10/01/2026 được thay thế bằng biện pháp "bảo lĩnh" (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại (bà Phạm Thị H2):* Anh Đỗ Thành T - sinh năm: 1981 (là con trai của bị hại); số CCCD: 038081004496; nơi cư trú: Thôn N, xã A, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị C - sinh năm: 1950; nơi cư trú: Thôn N, xã A, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

+ Chị Nguyễn Thị Y - sinh năm: 1991; nơi cư trú: Thôn N, xã A, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* Chị Vũ Thị Đ - sinh năm: 1976; nơi cư trú: Thôn N, xã A, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thiều Ngọc H có giấy phép lái xe hạng A1, do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 30 tháng 7 năm 2015, có giá trị không thời hạn.

Tối ngày 22 tháng 10 năm 2025, sau khi làm việc xong tại Cửa hàng C1 ở xã T, tỉnh Thanh Hóa, Thiều Ngọc H đã uống bia cùng một số công nhân làm cùng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Thiều Ngọc H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B2-190.77 di chuyển trên đường liên xã thuộc địa phận thôn N, xã A, tỉnh Thanh Hóa theo hướng từ thôn N, xã A đi phường Đ, tỉnh Thanh Hóa (hướng T - Đ). H điều khiển xe đi trên làn đường bên phải theo hướng di chuyển của mình, tốc độ khoảng 40km/h. Do không chú ý quan sát nên khi khoảng cách chỉ còn khoảng 02m, H mới nhìn thấy phía trước cùng chiều có bà Phạm Thị H2, bà Nguyễn Thị C, chị Nguyễn Thị Y, chị Đỗ Thị N1 đang đi bộ cùng trên phần đường bên phải theo hướng di chuyển của H. Do khoảng cách gần nên H không kịp xử lý, dẫn đến mặt ngoài bên phải phần trước chắn bùn trước, ốp nhựa vai phóc bên phải, cánh yếm bên phải xe mô tô biển kiểm soát 36B2-190.77 do H điều khiển đã đâm va vào bà Phạm Thị H2, sinh năm 1955, trú tại thôn N, xã A, tỉnh Thanh Hóa đang đi bộ phía trước cùng chiều. Hậu quả, bà Phạm Thị H2 bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh T, sau đó được chuyển đến Bệnh viện H3, nhưng do thương tích nặng nên bệnh viện trả về, đến chiều ngày 23 tháng 10 năm 2025 thì tử vong tại nhà.

* Ngày 13 tháng 11 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa xác định hiện trường vụ tai nạn giao thông, ghi nhận:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường liên xã phía trước nhà anh Nguyễn Hoàng T1 (số nhà C) thuộc thôn N, xã A, tỉnh Thanh Hóa. Đoạn đường thẳng, chạy dọc theo hướng Đ1 - Tây, mặt đường rộng 11m, được lát bê tông bằng phẳng, hai bên đường là hệ thống rãnh, mương nước.

Lấy mép đường bên phải theo hướng Tây - Đông làm mép chuẩn, ký hiệu A; lấy cột cổng phía Tây của nhà anh Nguyễn Hoàng T1 làm điểm mốc, ký hiệu B. Tiến hành xác định hiện trường ghi nhận:

- Vị trí số 1: Vết tỳ trượt lốp trên mặt đường bê tông, kích thước (8 x 0,15)m, có chiều T2 - Đ1, đầu vết cách A là 1,85m, cách B là 11,6m, cuối vết cách A là 0,65m.

- Vị trí số 2: Xe mô tô biển kiểm soát 36B2-190.77 trong tư thế ngã nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe quay hướng Đông Nam, đuôi xe quay hướng T. T3 trục bánh trước xe cách A là 0,4m, cách cuối vết (1) là 0,3m, tâm trục bánh sau xe cách A là 1,5m.

* Tại Biên bản khám phương tiện là xe mô tô biển kiểm soát 36B2-190.77 ghi nhận:

- Mặt ngoài bên phải phần trước chắn bùn trước, ốp nhựa vai phóc bên phải, cánh yếm bên phải có vết tỳ trượt làm sạch bụi đất, kích thước (58 x 34)cm, vết có chiều từ trước về sau, bề mặt vết in đường song song dạng vân vải, vết cao cách mặt đất 45cm - 79cm.

- Tay nắm bên trái, giá để chân trước, chân sau bên trái, cánh yếm bên trái có vết cà trượt làm mòn xước nhựa, kim loại, vết có chiều từ trước về sau.

* Tại Kết luận giám định số 4244/KL-KTHS ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

1. Dấu vết tỳ trượt tại mặt ngoài bên phải phần trước chắn bùn trước, ốp nhựa vai phóc bên phải, cánh yếm bên phải xe môtô biển kiểm soát 36B2-190.77 phù hợp do va chạm với quần áo và người bà Phạm Thị H2 tạo nên.

2. Tại thời điểm va chạm, xe môtô biển kiểm soát 36B2-190.77 có hướng từ thôn N đi phường Đ; không đủ cơ sở xác định chiều hướng di chuyển của bà Phạm Thị H2.

3. Vị trí va chạm giữa xe môtô biển kiểm soát 36B2-190.77 với bà Phạm Thị H2 nằm trước sau đầu vết tỳ lốp (1), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc chiều đường từ thôn N đi phường Đ.

4. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô biển kiểm soát 36B2-190.77 và bà Phạm Thị H2 tại thời điểm va chạm.

5. Ngoài dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 36B2-190.77 với bà Phạm Thị H2, không phát hiện dấu vết va chạm với phương tiện khác.

* Tại Kết luận giám định tử thi số 4176/KLGĐTT-PC09 ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận nguyên nhân chết của bà Phạm Thị H2: Chấn thương sọ não.

* Tại Kết luận giám định số 4231/KL-KTHS ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Mẫu máu của Thiều Ngọc H gửi giám định có nồng độ Ethanol (cồn) là 91,07mg/100ml máu (chín mươi mốt phẩy không bảy miligam trên một trăm mililit máu).

* Tại Kết luận giám định số 4228/KL-KTHS ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Không tìm thấy chất ma tuý trong mẫu nước tiểu của Thiều Ngọc H gửi đến giám định.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu trắng - đen, biển kiểm soát 36B2-190.77, sau khi phục vụ cho quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã trả lại chiếc xe này cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo Thiều Ngọc H.

- Đối với 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 079659 do Phòng C2 Công an tỉnh T cấp ngày 25/7/2012, mang tên Đào Hữu K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã chuyển Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô này và tài liệu kèm theo đến Phòng C2 Công an tỉnh T để xem xét xử lý hành chính đối với bị cáo về hành vi không làm thủ tục cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe trong trường hợp thay đổi chủ xe theo quy định.

- Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Thiều Ngọc H và 01 (một) Giấy bán xe máy, đề ngày 18/02/2025, được lưu và chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKSKV3 ngày 03 tháng 02 năm 2026, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Thiều Ngọc H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Thiều Ngọc H giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Người đại diện hợp pháp của bị hại - anh Đỗ Thành T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Thiều Ngọc H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thiều Ngọc H từ 36 tháng đến 42 tháng tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/12/2025 đến ngày 10/01/2026; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Thiều Ngọc H và 01 (một) Giấy bán xe máy, đề ngày 18/02/2025 cho bị cáo.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đều thống nhất với luận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng sự khoan hồng với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám phương tiện, các kết luận giám định, vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 10 năm 2025, Thiều Ngọc H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B2-190.77 di chuyển trên đường liên xã theo hướng thôn N, xã A đi phường Đ, tỉnh Thanh Hóa (hướng T - Đ). Khi đi đến trước số nhà C, thuộc thôn N, xã A, tỉnh Thanh Hóa, do có sử dụng bia, trong máu có nồng độ cồn, không chú ý quan sát, không bảo đảm tốc độ phù hợp và giữ khoảng cách an toàn nên mặt ngoài bên phải phần trước chắn bùn trước, ốp nhựa vai phóc bên phải, cánh yếm bên phải xe mô tô biển kiểm soát 36B2-190.77 do H điều khiển đã đâm va vào bà Phạm Thị H2, sinh năm 1955, trú tại thôn N, xã A, tỉnh Thanh Hóa đang đi bộ phía trước cùng chiều. Hậu quả làm bà Phạm Thị H2 chết do chấn thương sọ não.

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông đường bộ nêu trên lỗi hoàn toàn do bị cáo Thiều Ngọc H. Bị cáo điều khiển xe mô tô trong tình trạng có sử dụng bia mà trong máu có nồng độ cồn (E) là 91,07mg/100ml máu, không chú ý quan sát, không bảo đảm tốc độ phù hợp và giữ khoảng cách an toàn, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 9; khoản 1 Điều 10 và khoản 2 Điều 12 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, dẫn đến tai nạn gây hậu quả làm chết 01 (một) người.

Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Thiều Ngọc H đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có lỗi vô ý, có tính chất rất nghiêm trọng, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại về tính mạng của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có bố là Thiều Văn H1 được chứng nhận đã hoàn thành nhiệm vụ Thanh niên xung phong phục vụ trong thời kỳ kháng chiến và mẹ là Lê Thị G được chứng nhận đã hoàn thành nhiệm vụ Thanh niên xung phong khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế mới sau 30/4/1975; có 03 (ba) con nhỏ đều dưới 15 tuổi mà vợ không có công ăn việc làm, gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

[5.1]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tuyên cho bị cáo một hình phạt tương xứng và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu tại mục [4] để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5.2]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) đúng như thỏa thuận. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng:

- Sau khi phục vụ cho quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã quyết định xử lý, trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu trắng - đen, biển kiểm soát 36B2-190.77 cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo Thiều Ngọc H. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 079659 do Phòng C2 Công an tỉnh T cấp ngày 25/7/2012, mang tên Đào Hữu K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã chuyển Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô này và tài liệu kèm theo đến Phòng C2 Công an tỉnh T để xem xét xử lý hành chính đối với bị cáo về hành vi không làm thủ tục cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe trong trường hợp thay đổi chủ xe theo quy định.

- Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, số G, mang tên Thiều Ngọc H, do Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) Giấy bán xe máy, đề ngày 18/02/2025, là tài liệu hợp pháp của bị cáo, do không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[8]. Về vấn đề khác: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B2-190.77 có nguồn gốc do bị cáo mua lại từ tháng 02 năm 2025. Nhưng sau khi mua xe, bị cáo không làm thủ tục cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe trong trường hợp thay đổi chủ xe theo quy định, bị cáo cũng không có chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực. Hành vi này của bị cáo đã vi phạm điểm a khoản 3 Điều 32 và điểm b khoản 2 Điều 18 của Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe. Cơ quan điều tra đã chuyển toàn bộ tài liệu có liên quan đến Phòng C2 Công an tỉnh T để xem xét xử lý hành chính đối với bị cáo là phù hợp.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

* Tuyên bố: Bị cáo Thiều Ngọc H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

* Xử phạt: Bị cáo Thiều Ngọc H 42 (bốn mươi hai) tháng tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/12/2025 đến ngày 10/01/2026. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Thiều Ngọc H 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, số G, mang tên Thiều Ngọc H và 01 (một) Giấy bán xe máy, đề ngày 18/02/2025.

* Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Thiều Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 3 - Thanh Hóa;
- CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- CQTHAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Cao Cường